

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Số: 20/2017/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lăk, ngày 17 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chứa quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 25/TTr-STP ngày 15/5/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chứa quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh do không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành hoặc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan ở tỉnh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/7/2017./. 2

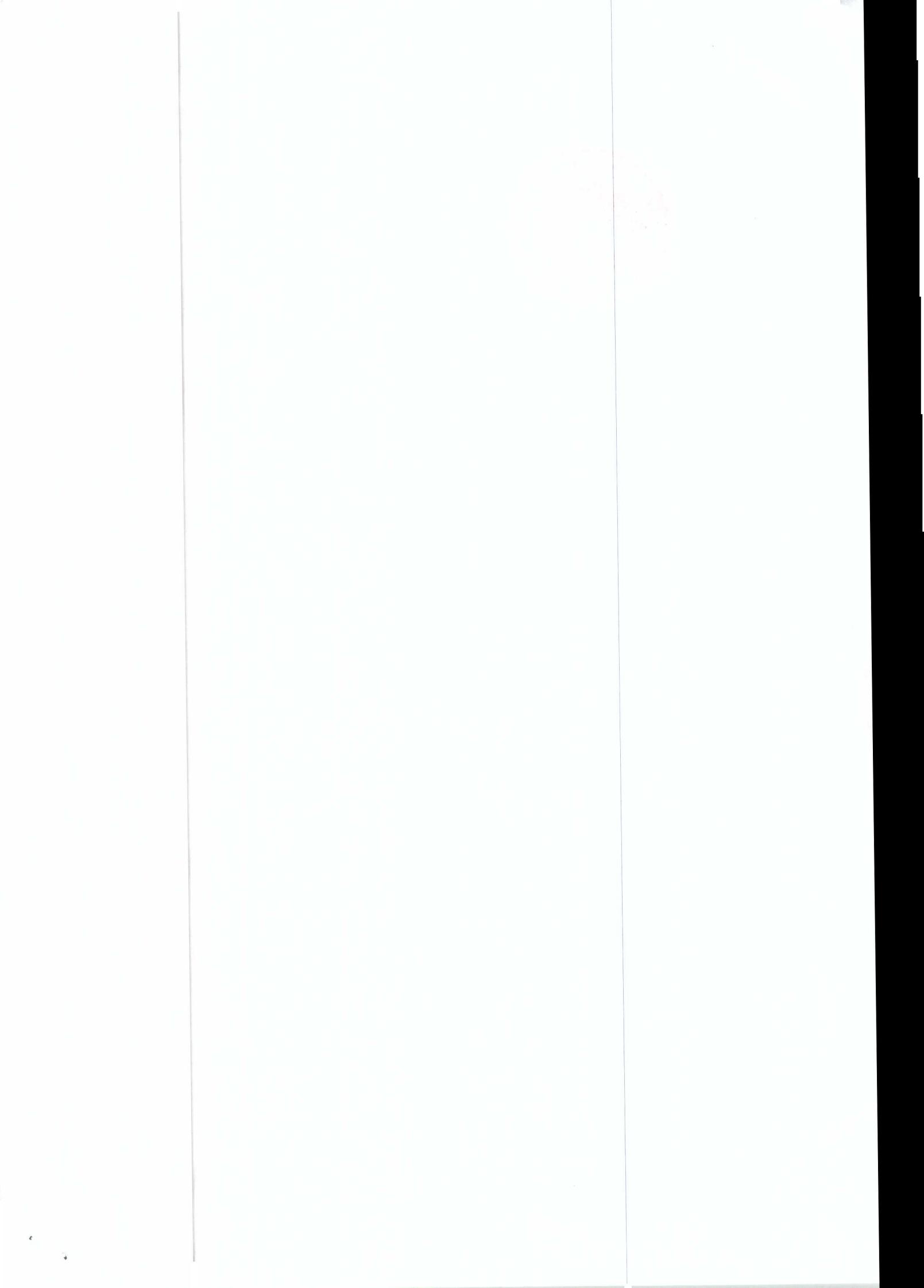
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn
(UBND cấp huyện sao gửi);
- Báo Đắk Lăk; Đài PT-TH tỉnh;
- Website tỉnh; Công báo tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ VP; Các P,TT;
- Lưu VT, NCm.60



Phạm Ngọc Nghị



PHỤ LỤC

Danh mục văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chúa quy phạm pháp luật của UBND tỉnh được bãi bỏ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh)

I. VĂN BẢN BÃI BỎ TOÀN BỘ

| TT | Tên loại | Số, ký hiệu | Ngày ban hành | Trích yếu | Lý do bãi bỏ | Ghi chú |
|----|------------|-----------------|---------------|--|--|---------|
| 01 | Quyết định | 1061/QĐ-UB | 16/06/2005 | Về việc phê duyệt đơn giá thiết kế các công trình nông lâm nghiệp | Theo Luật Giá năm 2012, Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá thì đơn giá này không thuộc giá dịch vụ do nhà nước định giá | |
| 02 | Quyết định | 1331/QĐ-UBND | 05/07/2006 | Về cơ chế sử dụng Ngân sách địa phương đầu tư trong các cụm, điểm công nghiệp trên địa bàn tỉnh | Nội dung lặp lại hoàn toàn Nghị quyết 29/2006/NQ-HĐND ngày 11/5/2006 của HĐND tỉnh về cơ chế sử dụng Ngân sách địa phương đầu tư trong các cụm, điểm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lăk | |
| 03 | Chỉ thị | 20/2006/CT-UBND | 30/10/2006 | Về việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (CNTT) trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lăk | Chỉ thị đã hơn 10 năm thực hiện, không còn phù hợp với tình hình về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin hiện nay | |
| 04 | Chỉ thị | 22/2006/CT-UBND | 05/12/2006 | Về việc thực hiện các biện pháp cấp bách để bảo vệ tài nguyên rừng | Chỉ thị được xây dựng trên cơ sở Chỉ thị 21/2002/CT-TTg ngày 12/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách phòng cháy chữa cháy rừng; quyết định 245/1998/QĐ-TTg ngày 21/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của các cấp về rừng và đất... hiện đã hết hiệu lực thi hành. | |

| | | | | | |
|----|------------|-----------------|------------|---|---|
| 05 | Chỉ thị | 07/CT-UBND | 15/05/2007 | Về việc đẩy mạnh công tác trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh | Một số nội dung đã thực hiện xong (<i>Khoản 1, Khoản 2, đoạn 1 Khoản 4, Khoản 7</i>), một số nội dung không còn phù hợp (<i>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh - đoạn 2 Khoản 4, công tác trồng cây, trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng và cây xanh là chỉ tiêu không thể thiếu của công tác thi đua khen thưởng - Khoản 5..</i>) |
| 06 | Quyết định | 43/2007/QĐ-UBND | 08/11/2007 | Hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh đầu tư bổ sung một số hạng mục công trình bên trong hàng rào cụm công nghiệp | Nội dung lặp lại hoàn toàn Nghị quyết 14/2007/NQ-HĐND ngày 13/7/2007 của HĐND tỉnh về hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh để đầu tư bổ sung một số hạng mục công trình bên trong hàng rào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh |
| 07 | Chỉ thị | 01/2008/CT-UBND | 31/01/2008 | Về việc đăng Báo, đăng Công báo, niêm yết và đưa tin văn bản quy phạm pháp luật | Chỉ thị này nhằm thực hiện Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004, hiện đã được thay thế bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; các nội dung này đều đã được quy định cụ thể tại Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật |
| 08 | Chỉ thị | 11/2008/CT-UBND | 17/07/2008 | Về tiếp tục đẩy mạnh củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các Phòng Tư pháp, các Ban Tư pháp | Nội dung không còn phù hợp quy định tại Thông tư liên tịch 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh |

| | | | | | |
|----|------------|-----------------|------------|---|---|
| 09 | Quyết định | 34/2008/QĐ-UBND | 14/08/2008 | Ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng và cho thuê nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Đắk Lăk | Các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn cho thuê nhà ở công vụ; quản lý, sử dụng nhà ở công vụ; quyền, nghĩa vụ của bên cho thuê, bên được thuê đã được quy định cụ thể tại Mục 3 Chương III Luật Nhà ở năm 2014, Quyết định số 27/2015/QĐ-TTg ngày 10/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn nhà ở công vụ |
| 10 | Quyết định | 2850/QĐ-UBND | 29/10/2008 | Về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng đàn voi nhà trong hoạt động kinh doanh du lịch - văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lăk | Hiện nội dung này không còn phù hợp quy định về trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách về bảo tồn voi trên địa bàn tỉnh (<i>Khoản 1, 3 Điều 3 quy định phương án sử dụng voi nhà phải được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận, sử dụng voi không quá 06 giờ/ngày không còn phù hợp với Điều 5 Quyết định 13/2014/QĐ-UBND ngày 28/5/2014, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định 43/2016/QĐ-UBND ngày 27/12/2016...</i>) |
| 11 | Chỉ thị | 14/2008/CT-UBND | 11/11/2008 | Về việc tăng cường công tác quản lý công sở của các cơ quan hành chính nhà nước | Chỉ thị cơ bản quy định lại nội dung về chức trách, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị đã được quy định tại Quyết định 213/2006/QĐ-TTg ngày 25/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý công sở các cơ quan hành chính nhà nước và hướng dẫn tại Thông tư số 01/2007/TT-BXD ngày 31/01/2007 của Bộ Xây dựng |
| 12 | Quyết định | 17/2009/QĐ-UBND | 12/05/2009 | Ban hành Quy định khu vực phải xin giấy phép xây dựng và thủ tục cấp phép xây dựng trạm thu phát sóng thông tin di động (trạm BTS) trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lăk | Các quy định trường hợp phải có giấy phép xây dựng, trường hợp được miễn đã được quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTT-BXD ngày 22/6/2016 hướng dẫn quản lý việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; thủ tục cấp giấy phép đã được quy định tại Luật Xây dựng năm 2014 và văn bản hướng dẫn thi hành |

| | | | | | |
|----|------------|-----------------|------------|--|---|
| 13 | Quyết định | 18/2009/QĐ-UBND | 12/05/2009 | Ban hành quy định về liên kết đầu tư trồng rừng, trồng cây công nghiệp trên địa bàn tỉnh. | Nội dung không còn phù hợp (<i>quy định về liên kết trồng rừng giữa doanh nghiệp nhà nước với các tổ chức, cá nhân khác nhưng hiện các công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành việc sáp xếp, đổi mới, Nhà nước không còn nắm giữ 100% vốn điều lệ nên không còn là doanh nghiệp nhà nước, do đó không thuộc đối tượng liên kết tại Quy định này</i>) |
| 14 | Quyết định | 24/2009/QĐ-UBND | 12/08/2009 | Ban hành Quy định quản lý nhà ở cho thuê trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk | Mục 2 Chương IV Luật Nhà ở năm 2014 đã quy định cụ thể về nhà ở xã hội dành cho học sinh, sinh viên, người lao động tại các khu, điểm công nghiệp, người có thu nhập thấp (<i>hình thức phát triển, loại nhà, tiêu chuẩn diện tích, đất để xây dựng...</i>) |
| 15 | Quyết định | 2513/QĐ-UBND | 21/09/2009 | Về việc công bố Danh mục các ngành nghề không được đặt cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu dân cư tập trung trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột | Nội dung trùng lặp với Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết 34/2008/NQ-HĐND ngày 19/12/2008 của HĐND tỉnh về sáp xếp, di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk |
| 16 | Quyết định | 32/2009/QĐ-UBND | 23/11/2009 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Bảo vệ và phát triển rừng cấp xã | Ban Phát triển rừng cấp xã được xây dựng trên cơ sở quy định tại Điều 16 Quyết định 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007 - 2015 - hiện được công bố hết hiệu lực tại Quyết định số 619/QĐ-BNN-PC ngày 04/3/2016. |
| 17 | Chỉ thị | 09/2009/CT-UBND | 01/12/2009 | Về tăng cường thực hiện công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND trên địa bàn tỉnh | Chỉ thị này nhằm thực hiện Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004, hiện đã được thay thế bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; các nội dung này đều đã được quy định cụ thể tại Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật |

| | | | | | |
|----|------------|-----------------|------------|--|--|
| 18 | Chỉ thị | 05/2010/CT-UBND | 14/07/2010 | Về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk | Chỉ thị này nhằm triển khai các điều tại Nghị định 20/2009/NĐ-CP nhưng hiện đã được thay thế bởi Nghị định 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam |
| 19 | Quyết định | 23/2010/QĐ-UBND | 04/08/2010 | Ban hành Quy định về quản lý và hoạt động cơ sở giết mổ động vật tập trung và kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk | Điều kiện hoạt động của cơ sở giết mổ, vận chuyển, kinh doanh sản phẩm, đã được quy định tại Điều 69, 70, 71, 72, 73 Luật Thú y năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01/7/2016 |
| 20 | Quyết định | 35/2010/QĐ-UBND | 17/11/2010 | Ban hành Quy chế bảo vệ môi trường du lịch tỉnh Đăk Lăk | Các nội dung này đã được quy định cụ thể tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 03/3/2015, Thông tư liên tịch 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30/12/2013...) |
| 21 | Quyết định | 17/2011/QĐ-UBND | 20/07/2011 | Về việc phân cấp thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình lâm sinh | Việc tham mưu chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, thẩm định dự án có sử dụng trên 30% tổng mức vốn nhà nước hiện phải thực hiện theo Luật Đầu tư công năm 2014 và các văn bản liên quan; bên cạnh đó, Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg (cơ sở pháp lý ban hành Quyết định 17/2011/QĐ-UBND) cũng được bãi bỏ tại Khoản 8 Điều 1 Quyết định số 30/2017/QĐ-TTg ngày 07/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ |
| 22 | Chỉ thị | 09/2011/CT-UBND | 08/08/2011 | Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh | Chỉ thị này nhằm triển khai các văn bản quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ trước đây nhưng hiện hoạt động này áp dụng theo Nghị định 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ và các Thông tư hướng dẫn. |

| | | | | | |
|----|------------|-----------------|------------|--|--|
| 23 | Quyết định | 40/2011/QĐ-UBND | 19/12/2011 | Về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk | Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng hiện được quy định trong các Bộ đơn giá xây dựng ban hành theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh |
| 24 | Quyết định | 06/2012/QĐ-UBND | 15/03/2012 | Ban hành Quy chế quản lý doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh | Một số nội dung không còn phù hợp với quy định hiện hành (<i>trường hợp cấp giấy chứng nhận đầu tư tại Điều 6 không còn phù hợp Điều 36 Luật Đầu tư năm 2014...</i>) |
| 25 | Quyết định | 34/2012/QĐ-UBND | 28/09/2012 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 26/2006/QĐ-UBND, ngày 25/4/2006 của UBND tỉnh | Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ và các Thông tư hướng dẫn đã quy định chi tiết công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. |
| 26 | Quyết định | 09/2013/QĐ-UBND | 04/02/2013 | Ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk | Quyết định số 39/2016/QĐ-CP ngày 16/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ đã bãi bỏ Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (<i>theo Hướng dẫn số 01-HD/BĐNTW ngày 30/6/2015 của Ban Đối ngoại Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI thì Tỉnh ủy sẽ ban hành một Quy chế quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại của địa phương</i>) |

| | | | | | |
|----|---------|-----------------|------------|---|---|
| 27 | Chỉ thị | 05/2013/CT-UBND | 27/08/2013 | Về việc tăng cường công tác lập quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk | Việc lập quy hoạch xây dựng, quản lý xây dựng theo quy hoạch hiện thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng năm 2014 và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 |
| 28 | Chỉ thị | 07/2013/CT-UBND | 28/10/2013 | Về việc tăng cường công tác quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk | Nội dung của Chỉ thị không còn phù hợp (<i>Điểm a Khoản 3 về trách nhiệm của Công an tỉnh về quản lý trật tự xã hội, giao thông không liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp; công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp tại Khoản 4 hiện thuộc Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và là trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan; quản lý đội ngũ làm công tác giải quyết thủ tục hành chính tại Khoản 5 phải là trách nhiệm của cơ quan chủ quản...</i>) |
| 29 | Chỉ thị | 03/2014/CT-UBND | 28/04/2014 | Về việc tăng cường thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk | Chỉ thị này được xây dựng trên cơ sở quy định của Thông tư 10/2009/TT-BKHCN ngày 24/4/2009 - hiện đã được thay thế bằng Thông tư 03/2016/TT-BKHCN ngày 30/3/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hồ sơ, nội dung và quy trình, thủ tục thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thẩm định công nghệ của dự án đầu tư |

| | | | | | |
|----|------------|-----------------|------------|--|--|
| 30 | Quyết định | 12/2015/QĐ-UBND | 05/03/2015 | Quy định sửa đổi, bổ sung giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là xe ô tô, xe máy tại các Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 24/4/2012, Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND, Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 23/12/2014 | Kể từ ngày 01/01/2017, mức giá này thực hiện theo quy định tại Thông tư 304/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy |
| 31 | Quyết định | 04/2016/QĐ-UBND | 15/01/2016 | Ban hành Quy định về việc bổ sung, sửa đổi giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là xe ô tô, xe máy tại các Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND, ngày 24/4/2012, Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh | Kể từ ngày 01/01/2017, mức giá này thực hiện theo quy định tại Thông tư 304/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy |

| | | | | | |
|----|------------|-----------------|------------|---|---|
| 32 | Quyết định | 09/2016/QĐ-UBND | 09/03/2016 | Ban hành Quy chế bán đấu giá tài sản Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lăk | Kể từ ngày 01/7/2017, việc đấu giá tài sản phải thực hiện Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và văn bản hướng dẫn thi hành dẫn đến phần lớn nội dung Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định hiện hành (<i>phạm vi tài sản đấu giá; tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước; bước giá; hình thức, phương thức đấu giá; thành lập Hội đồng đấu giá....</i>) ; trong khi đó, các nội dung về trình tự, thủ tục đấu giá đã được quy định cụ thể, không giao địa phương ban hành văn bản quy định chi tiết nên cần bãi bỏ để áp dụng trực tiếp theo pháp luật về đấu giá tài sản |
|----|------------|-----------------|------------|---|---|

Tổng cộng: 32 văn bản (20 quyết định, 12 chỉ thị)

II. VĂN BẢN BÃI BỎ MỘT PHẦN

| TT | Tên loại | Số, ký hiệu | Ngày ban hành | Trích yếu | Phản bãi bỏ, lý do bãi bỏ | Ghi chú |
|----|------------|-----------------|---------------|--|---|--|
| 01 | Quyết định | 26/2006/QĐ-UBND | 25/04/2006 | Về việc quy định quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh | Bãi bỏ phần văn bản còn hiệu lực, vì Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ và các Thông tư hướng dẫn đã quy định chi tiết công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. | Sau bãi bỏ, văn bản hết hiệu lực toàn bộ |
| 02 | Quyết định | 32/2006/QĐ-UBND | 02/08/2006 | Về việc ban hành Quy định về phân cấp, uỷ quyền trong việc lập thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk | Bãi bỏ phần quy định còn hiệu lực, vì các nội dung này đã được quy định cụ thể tại Chương II Luật Xây dựng năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016) | Sau bãi bỏ, văn bản hết hiệu lực toàn bộ |
| 03 | Quyết định | 11/2012/QĐ-UBND | 24/04/2012 | Về việc ban hành Quy định giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là xe ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh | Bãi bỏ phần văn bản còn hiệu lực, vì kể từ ngày 01/01/2017, mức giá này thực hiện theo quy định tại Thông tư 304/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy | Sau bãi bỏ, văn bản hết hiệu lực toàn bộ |
| 04 | Quyết định | 44/2012/QĐ-UBND | 21/11/2012 | Ban hành Quy định về cấp giấy phép quy hoạch trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk | Bãi bỏ Khoản 2 Điều 9 để thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành (<i>việc thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép quy hoạch hiện phải thực hiện theo Thông tư 171/2016/TT-BTC ngày 27/11/2016 thay vì Thông tư 23/2012/TT-BTC</i>). | |
| 05 | Quyết định | 15/2013/QĐ-UBND | 10/05/2013 | Quy định bổ sung Quy định giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là xe ô tô, xe máy và tài sản khác tại Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 24/4/2012 của UBND tỉnh | Bãi bỏ phần văn bản còn hiệu lực, vì kể từ ngày 01/01/2017, mức giá này thực hiện theo quy định tại Thông tư 304/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy | Sau bãi bỏ, văn bản hết hiệu lực toàn bộ |

| | | | | | | |
|----|------------|-----------------|------------|--|--|--|
| 06 | Quyết định | 22/2013/QĐ-UBND | 15/08/2013 | Về việc ban hành Quy định về quản lý thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh <i>(đã)</i> | Bãi bỏ Điều 4 về bố trí đất sử dụng cho việc đầu tư xây dựng công trình điện lực, vì quy định Nhà nước giao đất, cho thuê đất rồi mới thực hiện việc giải phóng mặt bằng không còn phù hợp Luật Đất đai năm 2013 và văn bản hướng dẫn thi hành (<i>đất chỉ được giao, cho thuê sau khi đã hoàn thành việc giải phóng mặt bằng</i>) | |
| 07 | Quyết định | 36/2013/QĐ-UBND | 12/12/2013 | Quy định sửa đổi, bổ sung giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là xe ô tô, xe máy tại các Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 24/4/2012 và Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 10/5/2013 của UBND tỉnh. | Bãi bỏ phần văn bản còn hiệu lực, vì kể từ ngày 01/01/2017, mức giá này thực hiện theo quy định tại Thông tư 304/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy | Sau bãi bỏ, văn bản hết hiệu lực toàn bộ |
| 08 | Quyết định | 28/2014/QĐ-UBND | 18/08/2014 | Quy định sửa đổi, bổ sung giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là xe ô tô, xe máy tại các Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 24/4/2012 và Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND tỉnh | Bãi bỏ phần văn bản còn hiệu lực, vì kể từ ngày 01/01/2017, mức giá này thực hiện theo quy định tại Thông tư 304/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy | Sau bãi bỏ, văn bản hết hiệu lực toàn bộ |
| 09 | Quyết định | 45/2014/QĐ-UBND | 23/12/2014 | Quy định sửa đổi, bổ sung giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là xe ô tô, xe máy tại các Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 24/4/2012, Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND ngày 12/12/2013, Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 18/8/2014 của UBND tỉnh | Bãi bỏ phần văn bản còn hiệu lực, vì kể từ ngày 01/01/2017, mức giá này thực hiện theo quy định tại Thông tư 304/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy | Sau bãi bỏ, văn bản hết hiệu lực toàn bộ |

| | | | | | |
|----|------------|-----------------|------------|--|--|
| 10 | Quyết định | 25/2015/QĐ-UBND | 10/09/2015 | <p>Ban hành Quy định về việc sửa đổi, bổ sung giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là xe ô tô, xe máy tại các Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 24/4/2012, Quyết định 15/2013/QĐ-UBND ngày 10/5/2013, Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND ngày 12/12/2013, Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 18/8/2014, Quyết định 45/2014/QĐ-UBND ngày 23/12/2014 của UBND tỉnh</p> <p>Bãi bỏ phần văn bản còn hiệu lực, vì kể từ ngày 01/01/2017, mức giá này thực hiện theo quy định tại Thông tư 304/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy</p> | Sau bãi bỏ, văn bản hết hiệu lực toàn bộ |
|----|------------|-----------------|------------|--|--|

Tổng cộng: 10 quyết định